

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KÔNG CHRO
TỈNH GIA LAI**

Bản án số:02/2018/HSST

Ngày: 20/3/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KÔNG CHRO TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Súly, Bí thư Huyện đoàn Kông Chro, tỉnh Gia Lai.
2. Bà Nguyễn Thị Quýt, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Võ Thị Sáu, xã Kông Yang, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Hà, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai, Toà án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST, ngày 24 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Quang H, tên gọi khác B, sinh ngày 10/02/2000 tại K - Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn , xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 8/12. Con ông Lê Xuân A, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1971. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Ông Bùi Văn B, sinh năm 1972, trú tại: Tổ , thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
2. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1972, trú tại: Tổ , thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Thanh H, tên gọi khác B, sinh năm 1979, trú tại: Thôn , xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
4. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1979, trú tại: Làng B, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1970, trú tại: Thôn , xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt
2. Anh Nguyễn Thanh H, tên gọi khác S, sinh năm 1993, Nơi đăng ký HKTT: Tổ , thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Làng T, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Anh Tô Thành V, sinh năm 1988, trú tại: Thôn , xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hữu P, tên gọi khác T, sinh năm 1992, trú tại: Thôn , xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1971, trú tại: Thôn , xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Cao Thị Mi S, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Ngày 11/7/2017, Lê Quang H vào thị trấn K chơi, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì điều khiển xe mô tô đi từ thị trấn K về nhà. Khi đến trước nhà ông Bùi Văn B nhìn thấy nhà ông B đã tắt điện, biết nhà ông B có một cây phong lan Nghinh xuân trồng ở cây me trước nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. H dừng xe lại rồi đi bộ đến gốc cây me, dùng tay tách cây phong lan ra khỏi cây me rồi điều khiển xe mô tô mang cây phong lan về giấu ở quán cà phê Lộc Vùng ở thôn, xã K, huyện K. Sáng ngày 12/7/2017, H mang cây phong lan bán cho bà Trương Thị Đ là chủ quán cà phê Lộc Vùng với giá 1.500.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài hết. Sau khi mua cây phong lan của H, bà Đ đã bán lại cây phong lan cho ông Nguyễn Hữu P với giá 3.500.000 đồng. Ngày 12/7/2017, sau khi tiếp nhận tin báo của anh Bùi Văn B, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh và thu giữ vật chứng của vụ án.

Tại bản kết luận định giá ngày 04/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K xác định cây phong lan Nghinh xuân của gia đình anh Bùi Văn B trị giá 2.320.000 đồng.

Ngày 10/10/2017 thì khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra phát hiện ngoài vụ trộm cắp trên, Lê Quang H còn thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện K, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng giữa tháng 11/2016, Lê Quang H đã trộm cắp 01 cây phong lan Nghinh xuân của gia đình anh Nguyễn Thanh H ở thôn , xã K, huyện K.

Tại bản kết luận định giá ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K xác định cây phong lan Nghinh xuân của gia đình anh Nguyễn Thanh H trị giá 650.000 đồng.

Vụ thứ hai: Cách vụ thứ nhất khoảng 03 ngày, Huy tiếp tục đến nhà anh Nguyễn Thanh Hoàng lấy trộm 01 cây phong lan Nghinh xuân.

Tại bản kết luận định giá ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kông Chro xác định cây phong lan Nghinh xuân của gia đình anh Nguyễn Thanh Hoàng trị giá 500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng đầu tháng 01/2017, Lê Quang H đã trộm cắp 01 cây phong lan Nghinh xuân và 01 con chim Nhông của gia đình anh Trần Văn Đ. Sau đó, H cho Tô Thành V cây phong lan Nghinh xuân, còn con chim Nhông H bán cho anh Nguyễn Thanh H với giá 800.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K xác định trong vụ trộm cắp tại gia đình anh Trần Văn Đ cây phong lan Nghinh xuân trị giá 1.850.000 đồng và con chim Nhông trị giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.850.000 đồng.

Vụ thứ tư đến vụ thứ tám: Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5/2017, Lê Quang H đã trộm cắp 05 con Gà của gia đình ông Đinh Văn T. Mỗi lần H trộm 01 con Gà để làm thịt ăn.

Tại bản kết luận định giá ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K xác định mỗi con Gà của gia đình anh Đinh Văn T trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 05 vụ là 750.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT/VKS, ngày 24 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Quang H ra trước Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, về tội danh, điều luật và mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 60, Điều 69 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Quang H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Ngoài ra đại diện VKS còn nêu ý các kiến đề nghị về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự và án phí.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo là bà Cao Thị Mi S thống nhất với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật hình sự có mức án thấp nhất đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến ngày 11/7/2017, Lê Quang H đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện K chiếm đoạt 01 cây phong lan Nghinh xuân của ông Bùi Văn B trị giá 2.320.000 đồng, 02 cây phong lan Nghinh xuân của gia đình ông Nguyễn Thanh H trị giá 1.150.000 đồng; 01 cây phong lan Nghinh xuân và 01 con chim Nhông của ông Trần Văn Đ trị giá 4.850.000 đồng; 05 con Gà của gia đình ông Đinh Văn T trị giá 750.000 đồng. Tổng số

tiền chiếm đoạt của bị can là 9.070.000 đồng, trong đó có 02 vụ trộm cắp thực hiện vào tháng 01/2017 tại nhà ông Trần Văn Đ và ngày 11/7/2017 tại nhà ông Bùi Văn B là đủ định lượng để xử lý hình sự.

Lời khai nhận tội trên đây của bị cáo; lời khai của người bị hại và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Quang H đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quang H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự công cộng và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo.

Xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quang H thấy rằng bị có là thanh niên khỏe mạnh nhưng lại lười lao động thích hưởng thụ cuộc sống từ việc trộm cắp tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của gia đình những người bị hại để thực hiện 09 vụ trộm cắp, trong đó có hai vụ đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự gây thiệt hại 9.070.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ để khắc phục hậu quả. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết trên vì bị cáo có hai lần trộm cắp đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Đối với những người bị hại anh Nguyễn Thanh H, Bùi Văn B, anh Trần Văn Đ và Đinh Văn T: Do sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã bị Lê Quang H trộm cắp 04 cây phong lan Nghinh xuân, 01 con chim nhồng và 05 con gà, tổng giá trị thiệt hại 9.070.000 đồng. Về hành vi của bị cáo Lê Quang H, những người bị hại đề nghị căn cứ theo pháp luật để xử lý. Về trách nhiệm dân sự, anh Nguyễn Thanh H và anh Bùi Văn B đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; anh Đinh Văn và gia đình bị cáo H đã tự thỏa thuận bồi thường nên anh T cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm; Anh Trần Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.850.000 đồng.

Đối với bà Trương Thị Đ, anh Nguyễn Hữu P và anh Nguyễn Thanh H là những người mua phong lan, chim Nhồng do Lê Quang H trộm cắp. Quá trình điều tra xác định những người này khi mua bán không biết đó là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nhưng cũng cần nhắc nhở bà Đ, anh P và anh H tìm hiểu kỹ khi mua bán tránh những vi phạm pháp luật xảy ra.

Đối với anh Tô Thành V, quá trình điều tra, Lê Quang H khai nhận trong vụ trộm cắp tài sản tại nhà anh Trần Văn Đ vào tháng 01/2017 là do Tô Thành V rủ rồi chở H đi trộm cắp. Tuy nhiên, Tô Thành V khẳng định không biết việc H trộm cắp, mà chỉ được H nhờ chở vào nhà bạn ở thị trấn K để lấy phong lan. Mặt khác, Lê Quang H không khai

nhận việc trộm cắp con chim Nhông tại nhà anh Đ, chỉ khi làm việc với Tô Thành V thì cơ quan điều tra mới biết việc H trộm cắp cả cây phong lan và con chim Nhông của gia đình anh Trần Văn Đ. Do vậy, không có căn cứ để kết luận Tô Thành V đồng phạm trong vụ trộm cắp tài sản tại nhà anh Trần Văn Đ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Thanh H và anh Bùi Văn B đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Ông Đinh Văn T đã tự thỏa thuận bồi thường với gia đình bị cáo H nên không yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Hữu P đã nhận được số tiền 3.500.000 đồng từ gia đình Lê Quang H nên không yêu cầu gì thêm.

Anh Trần Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 4.850.000 đồng. Hiện bị cáo H và gia đình đã nộp số tiền khắc phục hậu quả 4.850.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số 0009324.

Vật chứng vụ án: Một cây phong lan rừng loại Nghinh xuân có 24 lá, có 01 cây con nhỏ mọc ở phần gốc thu của Nguyễn Hữu P. Hiện cây phong lan đã được trả cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn B. Một cây phong lan Nghinh xuân có 13 lá và 01 cây phong lan Nghinh xuân có 10 lá thu của Lê Quang H. Hiện 02 cây phong lan trên đã được trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh H nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với các vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 cây phong lan Nghinh xuân và 01 con chim Nhông của gia đình anh Trần Văn Đ, 05 con gà của gia đình anh Đinh Văn T, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được do cây phong lan Nghinh xuân đã bị mất, con chim Nhông đã chết, 05 con gà Lê Quang H đã làm thịt ăn nên cần buộc bị cáo bồi thường giá trị bằng tiền cho các bị hại. Trong đó, anh Đinh Văn T đã được bồi thường và không có ý kiến gì thêm, anh Trần Văn Đ yêu cầu số tiền 4.850.000 đồng, hiện bị cáo và gia đình đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quang H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 60, Điều 69 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 20/3/2018).

- Áp dụng khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự và Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự: Giao bị cáo Lê Quang H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự và Điều 606, Điều 608, 609 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận việc bị cáo Lê Quang H, có bà Huỳnh Thị T là người đại diện hợp pháp tự nguyện bồi thường cho người bị hại anh Trần Văn Đ số tiền 4.850.000 đồng (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này còn ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai. (Bị cáo đã bồi thường đầy đủ).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Quang H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người bào chữa cho bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để xin xét xử phúc thẩm. Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa cò quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Thi hành án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Sứy

Nguyễn Thị Quýt

Lê Văn Tiến